

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 1257/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09/9/2022

V/v ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Như

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm
2. Ông Dương Văn Quí

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Huyền – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 89/2022/TLST-HNGĐ ngày 19/01/2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 199/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19/8/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Trang T (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 2/152B, tổ 81, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Thanh T (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 2/152B, tổ 81, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải được cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Trang T trình bày:

Bà Nguyễn Trang T và ông Huỳnh Thanh T tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn ngày 31/01/2002 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Thời gian đầu kết hôn, vợ chồng bà Nguyễn Trang T chung sống tại xã T, huyện H cuộc sống hạnh phúc. Sau đó, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, về cách nuôi dạy con cái nên vợ chồng thường xuyên gây gổ, xúc phạm nhau. Năm 2016, ông T có qua lại tình cảm với người phụ nữ khác. Sau khi bà Nguyễn Trang T phát hiện, ông T hứa sẽ chấm dứt nhưng sau đó ông T vẫn tiếp tục liên lạc với người phụ nữ đó. Tháng 12 năm 2021, bà Nguyễn Trang T phát hiện ông T tiếp tục quen

biết tình cảm với một người phụ nữ khác nữa. Bà Nguyễn Trang T đã nói chuyện nhiều lần nhưng ông T không thừa nhận, cũng không có sự sửa đổi. Bà Nguyễn Trang T cảm thấy dù có cố gắng hàn gắn, nhưng mâu thuẫn giữa vợ chồng bà vẫn không được cải thiện. Đời sống chung không hòa hợp, vợ chồng không thể tìm được tiếng nói chung. Bà Nguyễn Trang T và ông Huỳnh Thanh T đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, mỗi người đều có cuộc sống riêng, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay bà Nguyễn Trang T nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và mỗi người đều có cuộc sống riêng nên bà Nguyễn Trang T yêu cầu Tòa án cho bà ly hôn với ông Huỳnh Thanh T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Nguyễn Linh Đ (sinh ngày 01/6/2011) và Huỳnh Nguyễn Bảo Đ (sinh ngày 01/6/2011). Hiện tại Linh Đ và Bảo Đ đang sống cùng bà Nguyễn Trang T, bà chăm sóc, đưa đón các con đi học mỗi ngày. Bà Nguyễn Trang T có công việc ổn định, kinh tế ổn định, có thể nuôi con. Để đảm bảo cuộc sống các con không bị xáo trộn sau khi ly hôn, bà Nguyễn Trang T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Linh Đ và Bảo Đ. Tại đơn khởi kiện bà Nguyễn Trang T yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000đồng/trẻ. Nay bà Nguyễn Trang T rút lại yêu cầu này, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nữa.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Trang T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn ông Huỳnh Thanh T: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Huỳnh Thanh T nhưng ông Huỳnh Thanh T vắng mặt không lý do, không cung cấp lời khai, không đưa ra ý kiến, yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải và thời hạn gửi hồ sơ đến Viện kiểm sát, tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng và đầy đủ quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Trang T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư trú tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Toà án đã triệu tập, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn ông Huỳnh Thanh T vắng mặt không lý do. Nguyên đơn bà Nguyễn Trang T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Trang T và ông Huỳnh Thanh T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn. Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 17, Quyền số 01 do Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 31/01/2002 thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Trang T và ông Huỳnh Thanh T là hôn nhân hợp pháp.

[5] Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Trang T: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông Huỳnh Thanh T vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai, không giao nộp tài liệu chứng cứ, không đưa ra ý kiến, yêu cầu nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bà Nguyễn Trang T để làm cơ sở giải quyết vụ án. Theo như lời khai của bà Nguyễn Trang T thì mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu từ năm 2016, do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, hay tranh cãi và xúc phạm nhau, đời sống vợ chồng không hòa hợp. Ông Huỳnh Thanh T có qua lại tình cảm với người phụ nữ khác. Sau khi bà Nguyễn Trang T phát hiện, ông T hứa sẽ chấm dứt nhưng sau đó ông T vẫn tiếp tục liên lạc với người phụ nữ đó. Tháng 12 năm 2021, bà Nguyễn Trang T phát hiện ông T tiếp tục quen biết tình cảm với một người phụ nữ khác nữa. Bà Nguyễn Trang T đã nói chuyện nhiều lần nhưng ông T không thừa nhận, cũng không có sự sửa đổi.

[6] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Huỳnh Thanh T nhiều lần để hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng ông Huỳnh Thanh T vẫn không đến Tòa án tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải để vợ chồng trở về sống chung với nhau. Điều này cũng thể hiện ông Huỳnh Thanh T không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình với bà T. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ và thực hiện các công việc của gia đình... Hiện nay, bà Nguyễn Trang T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và không thể tiếp tục sống chung với ông Huỳnh Thanh T, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay. Từ đó, Hội đồng xét xử nhận định hôn nhân của bà Nguyễn Trang T và ông Huỳnh Thanh T đang ở trong tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận cho bà Nguyễn Trang T được ly hôn với ông Huỳnh Thanh T.

[7] Về con chung: Bà Nguyễn Trang T và ông Huỳnh Thanh T có 02 con chung tên Huỳnh Nguyễn Linh Đ (sinh ngày 01/6/2011) và Huỳnh Nguyễn Bảo Đ (sinh ngày 01/6/2011). Khi ly hôn bà Nguyễn Trang T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 trẻ Linh Đ và Bảo Đ. Hội đồng xét xử nhận định 02 trẻ Linh Đ và Bảo Đ hiện đang sống chung với bà Nguyễn Trang T, bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, đưa đón con đi học hàng ngày, các cháu đã ổn định về điều kiện sống, phát triển về thể chất, tinh thần. Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải xáo trộn cuộc sống của các cháu mà nên tiếp tục giao con cho bà Nguyễn Trang T nuôi dưỡng để đảm bảo cuộc sống của trẻ được ổn định cũng như phù hợp

với với nguyện vọng của 2 trẻ Linh Đ, Bảo Đ, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình nên yêu cầu của bà Nguyễn Trang T được chấp nhận.

[8] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Trang T không yêu cầu ông Huỳnh Thanh T cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử quyết định tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông Huỳnh Thanh T cho đến khi có yêu cầu.

[9] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Trang T khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Án phí ly hôn là 300.000đồng, bà Nguyễn Trang T chịu, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Danh mục án phí, lệ phí tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Trang T được ly hôn với ông Huỳnh Thanh T.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Trang T và ông Huỳnh Thanh T có 02 con chung tên Huỳnh Nguyễn Linh Đ (sinh ngày 01/6/2011) và Huỳnh Nguyễn Bảo Đ (sinh ngày 01/6/2011).

Giao Huỳnh Nguyễn Linh Đ và Huỳnh Nguyễn Bảo Đ cho bà Nguyễn Trang T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông Huỳnh Thanh T cho đến khi có yêu cầu.

Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Trang T phải nộp án phí ly hôn là 300.000đồng, và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng mà bà Nguyễn Trang T đã nộp theo biên lai số AA/2021/0038758 ngày 19/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Trang T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hóc môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp
(GCN kết hôn số 17,
quyển số 01, ngày 31/01/2002);
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Quỳnh Như

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hóc môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- UBND xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Quỳnh Như